

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 88/2021/HS-PT
Ngày 19-10-2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH LONG AN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Văn Nhậm.

Các Thẩm phán: Ông Dương Ngọc Thành

Ông Nguyễn Phước Thanh

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Thanh Mai – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Long An.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa:

Ông Lê Văn Dũng - Kiểm sát viên.

Ngày 19 tháng 10 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Long An, Tòa án nhân dân tỉnh Long An xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 81/2021/TLPT-HS ngày 14 tháng 7 năm 2021 đối với bị cáo Đoàn Tấn D và đồng phạm do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số: 26/2021/HS-ST ngày 04-6-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

- Bị cáo kháng cáo:

1. Đoàn Tấn D; sinh năm 1997; tại Tiền Giang; Nơi ĐKTT: ấp H, xã M, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 10/12; Con ông Đoàn Văn Tấn L và bà Nguyễn Thị Thu D; Bản thân bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 24/6/2021, bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xử phạt 1 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”.

Bị cáo bị tạm giữ từ ngày 18/7/2020 đến ngày 24/7/2020 chuyển tạm giam cho đến nay (có mặt).

2. Dương Trần Minh T; sinh năm 1989; tại Tiền Giang; Tên gọi khác: T Lục Lâm; Nơi ĐKTT: ấp L, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở: Phường 5, TP. M, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ học vấn: 6/12; Con ông Dương Văn B và bà Trần Thị Thái T; Bản thân bị cáo chưa có vợ con; Tiền án, tiền sự: không;

Nhân thân: Ngày 19/02/2008, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang phạt 05 năm tù về tội “Phá hủy công trình, phương tiện quan trọng về an ninh quốc gia”; Ngày 24/6/2021 bị Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Long An xử phạt 1 năm 3 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”;

Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 9/9/2020 cho đến nay (có mặt).

Những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo hoặc liên quan đến kháng cáo, kháng nghị, không triệu tập:

- Bị cáo:

1. Nguyễn Thanh T1, Sinh năm 1992; tại: Tiền Giang; Tên gọi khác: Cu Thuận; Nơi ĐKTT: Phường 6, TP. M, tỉnh Tiền Giang.

2. Lương Hoàng D1, sinh năm 1989, tại Tiền Giang; Nơi ĐKTT: ấp B, xã S, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Âu Trần Huy B, sinh năm 1999; Tên gọi khác: Bi; Nơi ĐKTT: Phường 4, TP. M, tỉnh Tiền Giang.

4. Lê Nghiệp T2, sinh năm 1989; Tên gọi khác: Tủng; Nơi ĐKTT: Phường 4, TP. M, tỉnh Tiền Giang.

5. Nguyễn Duy T3, Sinh năm 1990; Tên gọi khác: T3 mã tấu; Nơi ĐKTT: Phường 6, TP. M, tỉnh Tiền Giang.

- Bị hại:

1. Anh Lê Đình K, sinh năm 1984 và chị Mai Thị Phương T9, sinh năm 1984. Cùng địa chỉ: phường 5, thành phố T, tỉnh Long An.

2. Bà Đinh Thị Mỹ N, sinh năm 1951. Địa chỉ: xã L, TP T, Long An.

3. Chị Nguyễn Thị Hồng N2, sinh năm 1987 và anh Lê Thanh N3, sinh năm 1976. Cùng địa chỉ: phường T, thành phố T, tỉnh Long An.

4. Anh Nguyễn Hoàng G, sinh năm 1982 và chị Lê Thị Kim N4, sinh năm 1987. Cùng địa chỉ: phường 6, thành phố T, tỉnh Long An.

5. Chị Trần Thị D2, sinh năm 1979. Địa chỉ: phường 3, thành phố T, tỉnh Long An.

6. Anh Tạ Hoàng Anh T4. Địa chỉ: phường 7, Thành phố T, tỉnh Long An.

7. Anh Nguyễn Thanh T5, sinh năm 1985 và chị Võ Huỳnh Diệu H, sinh năm 1997. Địa chỉ: phường 4, thành phố T, tỉnh Long An.

8. Bà Lê Thị T6, sinh năm 1963, anh Lê Nguyễn Thanh G1, sinh năm 1991. Địa chỉ: phường 3, thành phố T, tỉnh Long An.

9. Bà Huỳnh Thị L, sinh năm 1969. Địa chỉ: phường 3, thành phố T, tỉnh Long An.

10. Anh Ngô Minh T7, sinh năm 1975. Địa chỉ: phường 7, thành phố T, tỉnh Long An.

11. Bà Đỗ Mộng N2, sinh năm 1992. Địa chỉ: ấp 2, xã M, huyện T, tỉnh Long An.

- *Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Ông Đoàn Văn Tấn L2, sinh năm 1978. Địa chỉ: xã M, TP. M, tỉnh Tiền Giang.

2. Trần Thị Thanh T8, sinh năm 1998. Địa chỉ: xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

3. Bà Nguyễn Thị E, sinh năm 1966. Địa chỉ: phường 4, thành phố M, tỉnh Tiền Giang.

4. Bà Trần Thị Thái T8, sinh năm 1966. Địa chỉ: xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang.

- *Người làm chứng:*

Anh Trần Văn P, Nguyễn Văn T10, Huỳnh Thảo N5, Hoàng Thị H1, chị Võ Kim H2, anh Nguyễn Văn T11, chị Tạ Hoàng Tổ H3, anh Nguyễn Văn T12.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 04 giờ ngày 18/7/2020 lực lượng Cảnh sát hình sự Công an thành phố Tân An phối hợp với Công an phường 5, thành phố Tân An bắt quả tang một nhóm gồm 06 đối tượng đang thực hiện hành vi trộm cắp tài sản tại nhà phường 5, thành phố T do anh Lê Đình K, sinh năm: 1984 và chị Mai Thị Phương T9, sinh năm: 1984 cùng ngụ tại địa chỉ trên làm chủ. Kết quả bắt được 03 đối tượng gồm: Nguyễn Thanh T1, Lương Hoàng D1, Đoàn Tấn D các đối tượng còn lại tẩu thoát gồm: Nguyễn Thanh C, sinh năm: 1993, ngụ: phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nguyễn Thanh T13, sinh năm: 1991, ngụ: phường 6, thành phố M, tỉnh Tiền Giang; Nguyễn Hoàng V, sinh năm: 1993, ngụ: ấp Thạnh Hưng, xã Thạnh Phú, huyện Cờ Đỏ, thành phố Cần Thơ.

Qua điều tra các bị cáo Lương Hoàng D1, Đoàn Tấn D, Nguyễn Thanh T1 khai nhận hành vi phạm tội như sau: Do đã nhiều lần cùng nhau đi thực hiện nhiều vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang và tỉnh Long An. Các bị cáo thường tập trung tại nhà của Nguyễn Thanh C thuê ấp 1 xã Trung An, thành phố Mỹ Tho, tỉnh Tiền Giang để rủ nhau tổ chức cho việc trộm cắp tài sản của người khác bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khoảng 02 giờ ngày 18/7/2020 bị cáo Lương Hoàng D1 điện thoại cho bị cáo Nguyễn Thanh T1 đến nhà thuê của Nguyễn Thanh C tại xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang để cùng đồng bọn đi trộm cắp tài sản, bị cáo T1 đồng ý và kêu bị cáo D1 sử dụng xe mô tô Luvias màu trắng đỏ biển số 63B9-749.64 mà bị cáo T1 mượn của một người tên Mèo không rõ họ tên địa chỉ xe do Nguyễn Thị Phương T9, ngụ xã T, TP M, Tiền Giang đứng tên chủ sở hữu (hiện T9 đã bỏ địa phương đi đâu không rõ) đến nhà rước bị cáo T1, khi đến nhà thuê của C tại đây thì đã có mặt Nguyễn Thanh T13, bị cáo Đoàn Tấn D và Nguyễn Hoàng V, chuẩn bị công cụ gồm 01 thanh sắt loại vạm cùn của bể sắt dài khoảng 40cm, 01 mỏ lết bằng kim loại dài khoảng 20cm và 01 cây vít có một đầu dẹt dài khoảng 40cm, số công cụ của bị cáo T1 mua tại cửa hàng vật liệu xây dựng

và để tại nhà C dùng để cạy ổ khóa cửa cổng ổ khóa cửa nhà, tủ... và bình xịt hơi cay để chống trả khi bị phát hiện truy bắt sau đó cả nhóm cùng nhau đi trộm cắp tài sản. Khi đi bị cáo D1 điều khiển xe mô tô Luvias màu trắng đỏ biển số 63B9-749.64 chở bị cáo T1, T13 điều khiển xe mô tô Luvias màu xanh xám không nhớ rõ biển số chở C, bị cáo D điều khiển xe mô tô hiệu Vario màu đỏ đen biển số 63C1- 035.66 (của ông Đoàn Văn Tấn L2, SN: 1978 cha ruột D làm chủ sở hữu) chở V, đi từ TP M, Tiền Giang đến thành phố Tân An, khi đi ngang qua nhà phường 5, TP. T, tỉnh Long An của anh Lê Đình K và chị Mai Thị Phương T9 ngụ cùng địa chỉ thì phát hiện cửa cổng khóa bên ngoài C, bị cáo T1 và V dùng 01 thanh sắt và 01 cây tua vít cạy phá ổ khóa cửa rào và cửa chính rồi tiếp tục đột nhập vào trong nhà trộm cắp tài sản, các bị cáo D, bị cáo D1 và T13 đứng ở dưới sân nhà để cảnh giới. Bị cáo T1 vào lấy trộm 01 máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng để trên bàn trong phòng khách, còn C và V lục soát trộm cắp tài sản trên tầng 1 và khu vực cầu thang bỏ vào 01 cái valy. Khoảng 05 phút sau các C, T1 và V đi ra ngoài, V ôm theo 01 valy màu xám lấy trộm trong nhà bị hại mang lên xe mô tô cho bị cáo D chở, bị cáo T1 đưa máy tính bảng trộm được cho bị cáo D cất giữ, sau đó các bị cáo lên xe tẩu thoát, khi vừa ra tới cổng rào thì bị lực lượng Công an phát hiện truy đuổi bắt quả tang.

Trong quá trình truy đuổi, lực lượng Công an đã thu giữ 01 valy màu xám bên trong có chứa tài sản mà các bị cáo trộm được khi chạy vút lại tại tỉnh lộ 833, phường 5, TP T gồm 05 chai rượu chưa qua sử dụng; 01 máy tính bảng hiệu Samsung màu trắng trên người của bị cáo D là tài sản trộm được của bị hại, đồng thời Cơ quan Công an tạm giữ 02 xe mô tô là phương tiện mà các bị cáo sử dụng trong quá trình thực hiện hành vi trộm cắp tài sản gồm xe mô tô biển số 63B9-749.64 và 63C1-035.66, công cụ các đối tượng sử dụng để cạy phá cửa là 01 cây tuốc nơ vít bằng kim loại có tổng chiều dài 36cm, phần cán bằng nhựa màu đen dài 12 cm, mũi dẹt, trên cán có chữ ANTON-USA. Riêng các tài sản do bị hại Mai Thị Phương T9 xác định bị mất trộm gồm 03 nhẫn vàng 18K có trọng lượng 0,5 chỉ/chiếc; 01 dây chuyền vàng 18K có trọng lượng 01 chỉ; 01 mặt dây chuyền hình phật vàng 18K không rõ trọng lượng; 03 viên hổ phách; Tiền Việt Nam để trong con heo đất để tại phòng ngủ trên tầng 1 là 2.000.000đ (hai triệu đồng); 01 chai nước hoa hiệu Chanel; 01 đồng hồ nam hiệu LC màu đen; 01 đồng hồ nữ hiệu Alexandre màu nâu; 01 điện thoại di động hiệu Iphone 6 màu xám C, T13 và V đã mang theo tẩu thoát không thu hồi được. Trong lúc truy đuổi, các bị cáo đã sử dụng bình xịt hơi cay xịt liên tục vào lực lượng Công an để tẩu thoát, 03 đối tượng C, T13 và V đã điều khiển phương tiện tẩu thoát và bỏ trốn hiện chưa bắt được. Cơ quan CSĐT đã ra quyết định khởi tố 03 bị can C, T13, V đồng thời ra quyết định truy nã và quyết định tách vụ án tiếp tục điều tra xử lý theo quy định.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 247/KL-HĐĐG ngày 18/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản TP Tân An xác định tổng tài sản thiệt hại có trị giá là: 25.690.000đ (hai mươi lăm triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng) và 2.000.000đ (hai triệu đồng) tiền Việt Nam, tổng cộng thiệt hại là 27.690.000đ (Hai mươi bảy triệu sáu trăm chín mươi nghìn đồng).

Qua điều tra khai thác Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thành phố Tân An đã tiến hành truy tìm bắt giữ và khởi tố các đối tượng trong băng nhóm nêu trên về hành vi trộm cắp tài sản gồm: Âu Trần Huy B, Dương Trần Minh T, Lê Nghiệp T2 và Nguyễn Duy T3. Đồng thời xác định các bị cáo đã thực hiện 10 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn thành phố T, Long An cụ thể như sau:

Vụ thứ nhất:

Khoảng 08 giờ 30 phút ngày 23/7/2018, bị cáo Âu Trần Huy B (Bi) và bị cáo Nguyễn Thanh T1 rủ nhau đến TP Tân An, Long An tìm nhà vắng chủ, không người trông coi để đột nhập vào trong trộm cắp tài sản mang đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khi đi bị cáo B điều khiển xe mô tô hiệu Luvias màu đen xám, không nhớ rõ biển số chở bị cáo T1 (xe của bị cáo B mua cũ và đã bán lại cho một người không rõ họ tên địa chỉ vào cuối năm 2018, việc mua bán không làm giấy tờ và thủ tục sang tên) cả hai xuất phát từ nhà trọ thuê của C tại ấp 1, xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Bị cáo T1 đem theo 01 thanh sắt loại vạm còng cua bề sắt dài khoảng 40cm, 01 mỏ lết bằng kim loại dài khoảng 20cm và 01 cây vít có một đầu dẹt dài khoảng 40cm là các công cụ chuyên dùng phá khóa cửa nhà. Khi đến nhà số xã L, TP T, Long An thuộc sở hữu của bà Đinh Thị Mỹ N, sinh năm: 1951 cả hai phát hiện nhà đóng cửa, khóa ngoài bị cáo T1 kêu bị cáo B dùng xe mở cốp ra lấy 01 thanh sắt, 01 mỏ lết và 01 cây vít sau đó bị cáo T1 kêu bị cáo B đứng ngoài đợi và canh giới, còn bị cáo T1 đến cửa chính dùng các công cụ đã chuẩn bị sẵn cạy phá khóa cửa nhà rồi đột nhập vào bên trong lục soát tất cả vị trí trong nhà và cạy mở tủ sắt lấy trộm tài sản gồm: 01 dây chuyền bạch kim, 02 nhẫn trơn tròn vàng 24K; 01 nhẫn hột vàng; 01 hộp đựng đựng mắt kính bên trong có số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng); 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy J3 màu vàng và 01 máy tính bảng hiệu HUAWEI màu đen. Sau khi lấy tài sản, bị cáo T1 ra chỗ bị cáo B đang đậu xe chờ sẵn lên xe cả hai tẩu thoát về nhà trọ thuê của C.

Bị cáo T1 mang điện thoại, máy tính bảng và số trang sức trộm được đi bán (do thời gian quá lâu nên không nhớ ở đâu) được tổng cộng số tiền 14.500.000đ (mười bốn triệu năm trăm ngàn đồng). Bị cáo T1 chia cho bị cáo B 25.000.000đ (hai mươi lăm triệu đồng) từ số tiền mặt 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng) trộm được và 6.000.000đ (sáu triệu đồng) từ số tiền bán tài sản trộm được, tổng cộng bị cáo B nhận được 31.000.000đ (ba mươi một triệu đồng). Số tiền có được bị cáo T1 và B đã tiêu xài cá nhân hết.

Quá trình điều tra bị hại Đinh Thị Mỹ N xác định ngoài số tài sản bị mất trộm nêu trên còn bị mất 02 lượng vàng SJC. Lời khai của bà N và bị cáo Nguyễn Thanh T1 mâu thuẫn về phần tài sản bị mất, qua đối chất Cơ quan điều tra chỉ chứng minh bị cáo T1 và bị cáo Âu Trần Huy B chiếm đoạt của bà N 01 dây chuyền bạch kim, 02 nhẫn trơn tròn vàng 24K; 01 nhẫn hột vàng; 01 hộp đựng đựng mắt kính bên trong có số tiền 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng); 01 điện thoại di động hiệu SAMSUNG Galaxy J3 màu vàng và 01 máy tính bảng hiệu HUAWEI màu đen.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 249/KL-HĐĐG ngày 21/9/2018 của Hội đồng định giá tài sản TP Tân An xác định tổng tài sản thiệt hại (vàng, điện thoại, máy tính bảng của bị hại) theo bị cáo T1 khai nhận đã

trộm của bà N có trị giá là: 23.610.000đ (hai mươi ba triệu sáu trăm mười ngàn đồng) và tiền mặt là 50.000.000đ (năm mươi triệu đồng). Như vậy, tổng tài sản thiệt hại tại vụ án nêu trên là 73.610.000đ (bảy mươi ba triệu sáu trăm mười ngàn đồng)

- Vụ thứ 2:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 12/10/2018, bị cáo Dương Trần Minh T điều khiển xe Mio Ultimo màu trắng BKS: 63B9-665.22 (do Trần Thị Thái T8, sinh năm 1966, HKTT: ấp T, xã B, huyện C, tỉnh Tiền Giang là mẹ ruột đứng tên chủ sở hữu) đến nhà thuê của C chơi thì gặp T1, C và Lê Nghiệp T2, sinh năm 1989, ngụ phường 4, TP. M, tỉnh Tiền Giang, sau đó C và bị cáo T1 rủ bị cáo T và bị cáo T2 đi tìm nhà vắng chủ đột nhập lấy trộm tài sản, cả hai đồng ý. Bị cáo T2 điều khiển xe mô tô Luvias màu đỏ, đen (đã được thay đổi dàn áo) không rõ biển số chở bị cáo T1 ngồi sau (xe Luvias có dàn áo màu trắng của bị cáo T1 mua năm 2017 là phương tiện bị cáo T1 chuyên sử dụng để thực hiện hành vi trộm cắp tài sản, bị cáo T1 đã bán vào tháng 4/2020 cho người khác không nhớ địa chỉ, việc mua bán không làm giấy tờ và thủ tục sang tên); bị cáo T chở C trên xe Mio Ultimo màu trắng BKS: 63B9- 665.22 lưu thông trên tuyến Quốc lộ 1, hướng từ tỉnh Tiền Giang qua thành phố T, tỉnh Long An. Trước khi đi bị cáo T1 chuẩn bị đem theo 01 thanh sắt loại vạm còng cua, 01 mỏ lết bằng kim loại và 01 cây vít có một đầu dẹt là các công cụ chuyên dùng phá khóa cửa nhà. Khi vừa qua cầu Tân Hương, đến địa phận phường T, TP. T các bị cáo phát hiện nhà phường T, thành phố Tân An, Long An (xác định bị hại là Nguyễn Thị Hồng N2, SN: 1987, ngụ địa chỉ trên) khóa cửa ngoài không người trông coi các bị cáo chọn ngôi nhà này để trộm tài sản. C và bị cáo T1 sử dụng các công cụ đã chuẩn bị sẵn để phá khóa cửa rào và cửa chính, cùng nhau vào nhà lục soát trộm cắp tài sản. Còn hai bị cáo T2 và T đứng ngoài canh giới, C đi vào phòng ngủ lục soát tài sản lấy trộm tài sản gồm: 01 nhẫn đúc nữ hột đá Italia; 01 lắc tay Italia; 01 bông vàng trắng Italia; 01 dây chuyền công trắng Italia; 01 mặt phật di lặc màu trắng Italia; 01 đôi bông tai châu tròn ten Italia; 01 dây chuyền xoắn trắng Italia; 01 nhẫn đồng tiền Italia; 03 chỉ vàng 18K (01 lắc tay, 03 kiềng tay vàng; 01 nhẫn vàng loại của em bé); 01 card điện thoại Mobifone mệnh giá 100.000 đồng; 01 card điện thoại Vinaphone mệnh giá 100.000 đồng). Bị cáo T1 lấy các tài sản gồm: 01 đầu thu hiệu HIKVISION; 01 micro không rõ hiệu; 01 balo hiệu Sacombank; 01 chai nước hoa hiệu Dubai. Bị cáo T1 và C vào trong một lúc thì bị cáo T2 cũng vào theo đến phòng ngủ lấy trộm 01 đồng hồ điện tử đeo tay nhãn hiệu CASIO màu xanh cất giấu vào túi quần. Sau khi trộm tài sản xong bị cáo T2, bị cáo T1 và C ra ngoài cùng bị cáo T đi về nhà trọ của C. Bị cáo T2 mang chiếc đồng hồ đeo tay đi bán nhưng không bán được nên đã vứt bỏ (thời gian đã lâu không nhớ vứt ở đâu).

Do không sử dụng được nên bị cáo T1 đã vứt đầu thu camera và balo trên đường đi về (không nhớ đoạn nào trên Quốc lộ 1) chai nước hoa bị cáo T1 mang về sử dụng hết còn Card điện thoại C sử dụng. Số trang sức C đưa bị cáo T1 mang đi bán (không nhớ bán ở đâu) được số tiền 16.000.000đ (mười sáu triệu đồng), bị cáo T1 đưa C 12.000.000đ (mười hai triệu đồng) để C chia lại cho bị cáo T và bị cáo T2. C chia cho bị cáo T2 số tiền 1.300.000đ (một triệu ba trăm ngàn đồng) và cho bị cáo T 1.900.000đ (một triệu chín trăm ngàn đồng) từ số tiền bán tài sản trộm được.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 299/KL-HĐĐG ngày 17/10/2018 và số 32 ngày 01/02/2021 của Hội đồng định giá tài sản TP Tân An xác định tổng tài sản thiệt hại có trị giá là: 58.063.000đ (năm mươi tám triệu không trăm sáu mươi ba nghìn đồng).

- Vụ thứ 3:

Khoảng 12 giờ 30 phút ngày 25/12/2019 các bị cáo Nguyễn Duy T3, Nguyễn Thanh T1, và các đồng phạm Nguyễn Thanh C, Nguyễn Thanh T13 rủ nhau đến TP T, tỉnh Long An tìm nhà vắng chủ, không người trông coi để đột nhập vào trong trộm cắp tài sản mang đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Bị cáo Thanh điều khiển xe Luvias màu trắng, không rõ biển số của bị cáo T1 chở bị cáo T1; T13 điều khiển xe Luvias màu xanh, không rõ biển số của T13 chở C xuất phát từ nhà thuê của bị C tại xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Trước khi đi bị cáo T1 và C đem theo 01 thanh sắt loại vạm còng cua, 01 mỏ lết bằng kim loại và 01 cây vít có một đầu dẹt là các công cụ chuyên dùng phá khóa cửa nhà. Khi đến số nhà phường 3, TP T, Long An (xác định bị hại là Trần Thị D2, SN 1979, ngụ cùng địa chỉ trên) khóa cửa ngoài, không người trông coi nên các bị cáo chọn ngôi nhà này để trộm cắp tài sản. C lấy công cụ đã chuẩn bị trước để phá khóa cửa cùng bị cáo T1 đột nhập vào trong nhà lấy trộm tài sản gồm tiền Việt Nam là 20.000.000 đồng; 05 (năm) nhẫn trơn vàng 18K; 01 (một) dây chuyền vàng 18K hình mắc xích đẹp; 01 (một) lắc tay vàng 18K gồm nhiều vòng tròn nối nhau; 01 (một) đôi bông tai hình tròn vàng 18K. Còn bị cáo T3 và T13 đứng ngoài canh giới và canh đường. Sau khi trộm tài sản xong các bị cáo đi về nhà thuê của C, khi về C đưa cho bị cáo T1 số tài sản trộm được, bị cáo T1 mang số trang sức đi bán được số tiền 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) cộng với số tiền mặt 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng) trộm được, bị cáo T1 chia đều cho C, T13 và bị cáo T3, mỗi người 10.000.000đ (mười triệu đồng). Số tiền có được các bị cáo tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 49/KL-HĐĐG ngày 21/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản TP Tân An xác định tổng tài sản thiệt hại có trị giá là: 36.408.000đ (ba mươi sáu triệu bốn trăm lẻ tám nghìn đồng). Số tiền mặt là 20.000.000đ (hai mươi triệu đồng). Như vậy, tổng tài sản thiệt hại tại vụ án nêu trên là 56.408.000đ (năm mươi sáu triệu bốn trăm lẻ tám nghìn đồng).

- Vụ thứ 4:

Khoảng 14 giờ ngày 14/01/2020 các bị cáo T3, T1, cùng các đồng phạm C và T13 rủ nhau đi đến địa bàn thành phố T, tỉnh Long An tìm nhà không người trông coi đột nhập vào trong trộm cắp tài sản lấy tiền chia nhau tiêu xài. Bị cáo T3 điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Luvias màu trắng, không rõ biển số của bị cáo T1 chở C; T13 điều khiển xe mô tô hiệu Yamaha Luvias màu đỏ - đen, không rõ biển số chở bị cáo T1. Trước khi đi bị cáo T1 chuẩn bị đem theo 01 thanh sắt loại vạm còng cua, 01 mỏ lết bằng kim loại và 01 cây vít có một đầu dẹt là các công cụ chuyên dùng phá khóa cửa nhà. Khi đến địa bàn thành phố T, Long An các bị cáo phát hiện nhà phường 6, TP. T, tỉnh Long An (xác định bị hại là Nguyễn Hoàng G, SN 1982, ngụ địa chỉ trên) khóa cửa, không người trông coi nên dừng xe lại và đột nhập vào trong trộm cắp tài sản. Bị cáo T3 và T13 đậu xe ở phía trước nhà canh

giới, C và bị cáo T1 dùng các công cụ đã đem theo sẵn cạy khóa cửa rào và cửa chính đột nhập vào trong nhà lục soát tìm tài sản, bị cáo T1 lấy các tài sản gồm: 01 vòng đeo tay vàng 18K; 02 nhẫn vàng 18K; 01 lắc tay vàng 24K; 01 dây chuyền vàng 24K. C lấy 01 laptop hiệu DELL và 01 máy tính bảng Ipad Air. Khoảng 15 phút sau, C và bị cáo T1 đi ra ngoài, cả hai lên xe do bị cáo T3 và V chở về nhà trọ của C. C đưa laptop và máy T1h bằng trộm được cho bị cáo T1 mang đi bán bị cáo T1 mang số trang sức, laptop và máy tính bảng mang đi bán được số tiền 52.000.000đ (năm mươi hai triệu đồng). Bị cáo T1 chia đều số tiền bán tài sản trộm được cho C, bị cáo T3 và T13, mỗi bị cáo 13.000.000đ (mười ba triệu đồng). Số tiền có được bị cáo T1 và bị cáo T3 đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 44/KL-HĐĐG ngày 20/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản TP Tân An xác định tổng tài sản thiệt hại có trị giá là: 102.195.000đ (Một trăm lẻ hai triệu một trăm chín mươi lăm nghìn đồng).

- Vụ thứ 5:

Khoảng 00 giờ 30 phút ngày 21/01/2020 các bị cáo T3, D, đối tượng C và T13 rủ nhau đi đến địa bàn thành phố T, tỉnh Long An tìm nhà không người trông coi đột nhập vào trong trộm cắp tài sản lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khi đi, bị cáo T3 điều khiển xe mô tô hiệu Luvias màu xanh đen, không nhớ rõ biển số của bị cáo T3 chở C, T13 điều khiển xe mô tô hiệu Luvias màu đỏ, không rõ biển số của C chở bị cáo D đi từ nhà thuê của C đến thành phố T, tỉnh Long An. Trước khi đi C và T13 chuẩn bị đem theo 01 thanh sắt loại vạm càng cua, 01 mỏ lết bằng kim loại và 01 cây vít có một đầu dẹt là các công cụ chuyên dùng phá khóa cửa nhà. Khi đến nhà phường 7, thành phố T (xác định bị hại là Tạ Hoàng T4, SN: 1983, ngụ địa chỉ trên) phát hiện nhà đóng cửa, khóa ngoài các bị cáo dùng xe lại, C lấy từ trong cốp xe ra các công cụ đã chuẩn bị từ trước cạy phá khóa cửa nhà sau đó đột nhập vào trong lấy trộm tài sản gồm tiền Việt Nam 260.000.000đ (hai trăm sáu mươi triệu đồng); 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu HUAWEI màu hồng; 01 (một) đôi bông tai vàng 24K trọng lượng 01 chỉ; 01 (một) đôi bông tai vàng 18K trọng lượng 05 phân; 01 (một) đôi bông tai vàng 18K trọng lượng 03 phân; 01 (một) nhẫn hình con cóc vàng 18K trọng lượng 05 phân; 01 (một) nhẫn hình trái tim vàng 18K trọng lượng 05 phân; 01 (một) nhẫn vàng 18K có đính hạt kim cương giả trọng lượng 03 phân; 02 (hai) dây chuyền vàng 18K trọng lượng 01 chỉ; 01 (một) dây chuyền vàng 18K trọng lượng 02 chỉ; còn T13, bị cáo D và T3 đứng ngoài canh giới. Sau khi lấy tài sản, C ra chỗ T13, bị cáo D và bị cáo T3 đang đậu xe chờ sẵn lên xe tẩu thoát về nhà thuê của C. C mang tài sản trộm được mang đi bán chia cho bị cáo T3 và bị cáo D mỗi bị cáo số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng).

Tại Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 36/KL-HĐĐG ngày 19/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản TP Tân An xác định tổng tài sản thiệt hại (vàng, điện thoại, máy tính bảng của bị hại) có trị giá là: 22.877.000đ (hai mươi hai triệu tám trăm bảy mươi bảy ngàn đồng). Số tiền mặt là 260.000.000đ (hai trăm sáu mươi triệu đồng). Như vậy, tổng tài sản thiệt hại tại vụ án nêu trên là 282.877.000đ (hai trăm tám mươi hai triệu tám trăm bảy mươi bảy ngàn đồng).

- Vụ thứ 6:

Khoảng 04 giờ 00 phút ngày 10/02/2020, 04 bị cáo T3, T1 cùng C và T13 rủ nhau đến TP T, Long An tìm nhà vắng chủ, không người trông coi để đột nhập vào trộm cắp tài sản mang đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khi đi bị cáo T3 điều khiển xe Luvias màu trắng đen, không rõ biển số của bị cáo T1 chở C; T13 điều khiển xe Luvias màu đen đỏ, không rõ biển số của T13 chở bị cáo T1 xuất phát từ nhà thuê của C tại xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang. Trước khi đi bị cáo T1 có chuẩn bị đem theo 01 thanh sắt loại vạm còng cua, 01 mỏ lết bằng kim loại và 01 cây vít có một đầu dẹt là các công cụ chuyên dùng phá khóa cửa nhà. Khi đến phường 4, thành phố T, Long An (xác định bị hại là Võ Huỳnh Diệu H, SN: 1997, ngụ tại địa chỉ trên) khóa cửa ngoài, không người trông coi các bị cáo chọn ngôi nhà này để trộm cắp tài sản. C dùng các công cụ đã chuẩn bị trước để phá khóa cửa cùng bị cáo T1 đột nhập vào trong nhà lục soát lấy trộm tài sản, bị cáo T1 lấy các tài sản gồm: tiền Việt Nam là 2.000.000đ (hai triệu đồng), 01 (một) chai nước hoa hiệu MARC JACOBS 100ml; 01 (một) đèn xông tinh dầu (sử dụng điện) màu trắng. C lấy 01 (một) mắt camera hiệu KX-S2003C4. Còn hai bị cáo T3 và đối tượng T13 đứng ngoài cảnh giới, sau khi trộm tài sản xong bị cáo T1 và đối tượng C quay trở ra chỗ bị cáo T3 và T13 chờ sẵn cùng nhau tẩu thoát về nhà thuê của C.

Mắt camera C đưa cho bị cáo T3, do thấy không sử dụng được nên bị cáo T3 đã vứt trên đường tẩu thoát (không nhớ rõ đoạn đường nào). Chai nước hoa bị cáo T1 mang về sử dụng hết còn đèn xông tinh dầu bị cáo T1 mang về sử dụng một thời gian thì hỏng nên đã vứt (không nhớ ở đâu). Số tiền có được bị cáo T1 đã tiêu xài cá nhân hết).

Tại Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 42/KL-HĐĐG ngày 20/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản TP T xác định tổng tài sản thiệt hại có trị giá là: 6.237.000đ (sáu triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng). Số tiền mất là 2.000.000đ (hai triệu đồng). Như vậy, tổng tài sản thiệt hại tại vụ án nêu trên là 8.237.000đ (tám triệu hai trăm ba mươi bảy nghìn đồng).

- Vụ thứ 7:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 15/02/2020 các bị cáo gồm D, D1, T3 cùng các đối tượng C, V và T13 rủ nhau đến thành phố T, tỉnh Long An tìm nhà vắng chủ, không người trông coi để đột nhập vào trong trộm cắp tài sản mang đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khi đi, bị cáo D điều khiển xe Luvias màu đỏ của C chở V; T13 điều khiển xe Luvias màu xám của T13 chở C còn bị cáo D1 điều khiển xe Luvias màu xanh đen của bị cáo T3 chở bị cáo T3 xuất phát từ nhà thuê của C tại xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Trước khi đi C có chuẩn bị đem theo 01 thanh sắt, 01 mỏ lết và 01 cây vít là các công cụ chuyên dùng phá khóa cửa nhà. Khi đến nhà thành phố T, Long An (xác định bị hại là Đỗ Mộng N2, SN: 1992, ngụ xã M, huyện T, tỉnh Long An) khóa cửa ngoài, không người trông coi các bị cáo chọn ngôi nhà này để trộm cắp tài sản. C và V sử dụng các công cụ đã chuẩn bị trước để phá khóa cửa nhà đột nhập vào trong nhà lục soát lấy trộm tài sản gồm 01 (một) lắc đeo tay bằng vàng 18k; 04 (bốn) chiếc bông tai vàng 18k; 01 (một) chai nước hoa hiệu Gucci; 03 (ba) chai nước hoa hiệu Chanel; 01 (một) chai nước hoa hiệu Versace; 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu CK

màu vàng; 02 (hai) chiếc đồng hồ đeo tay hiệu MK màu vàng; 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu Buberly màu đỏ; 01 (một) đồng hồ đeo tay hiệu Versace màu trắng; 01 (một) laptop hiệu HP màu xám; 01 (một) máy tính Marbook Air màu trắng; 01 (một) laptop hiệu Lenovo màu đen. Các bị cáo D, D1, T3 và đối tượng T13 đứng ngoài cánh giới. Sau khi trộm tài sản xong C và V quay trở ra chỗ bị cáo D, bị cáo T3, bị cáo D1 và đối tượng T13 chờ sẵn cùng nhau tẩu thoát về nhà thuê của C.

C mang tài sản trộm được đi bán, chia cho các bị cáo D, D1 và bị cáo T3 mỗi bị cáo số tiền 4.000.000đ (bốn triệu đồng), số tiền trên bị cáo D, bị cáo D1 và bị cáo T3 đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 46/KL-HĐĐG ngày 21/02/2020 của Hội đồng định giá tài sản TP T xác định tổng tài sản thiệt hại có trị giá là: 120.927.000đ (một trăm hai mươi triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn đồng). Số tiền mất là 10.000.000đ (mười triệu đồng). Như vậy, tổng tài sản thiệt hại tại vụ án nêu trên là 130.927.000đ (một trăm ba mươi triệu chín trăm hai mươi bảy nghìn đồng).

- Vụ thứ 8:

Khoảng 03 giờ 00 phút ngày 17/3/2020, bị cáo T1 và bị cáo T3 rủ nhau đến thành phố T, tỉnh Long An tìm nhà vắng chủ, không người trông coi đột nhập vào trong trộm cắp tài sản mang đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khi đi, bị cáo T3 điều khiển xe Luvias màu đỏ (đã được thay đổi dàn mũ áo xe), không rõ biển số chở bị cáo T1 xuất phát từ nhà thuê của C tại xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang. Trước khi đi bị cáo T1 có chuẩn bị đem theo 01 thanh sắt loại vạm càng cua, 01 mỏ lết bằng kim loại và 01 cây vít có một đầu dẹt là các công cụ chuyên dùng phá khóa cửa nhà. Khi đến số nhà Phường 3, TP T, Long An (xác định bị hại là Lê Thị T6, SN 1963, ngụ địa chỉ trên) chủ nhà đi vắng hai bị cáo chọn ngôi nhà này để trộm cắp tài sản. Bị cáo T1 xuống xe thấy cửa rào được quán bằng dây xích chỉ móc ổ khóa hờ và cửa chính ổ khóa chỉ móc hờ vào khoen cửa nên bị cáo T1 lấy ổ khóa ra mở cửa rào và cửa chính đột nhập vào bên trong nhà lấy trộm tài sản gồm tiền Việt Nam là 500.000đ; 01 nhẫn vàng 18K trọng lượng 01 chỉ; 01 điện thoại di động hiệu Samsung Galaxy Note 3 màu đen; 01 laptop hiệu ACER màu đen; 01 túi xách không nhãn hiệu sọc trắng nâu, bị cáo T3 quay đầu xe, đứng ngoài cánh giới. Sau khi trộm tài sản xong bị cáo T1 quay trở ra chỗ bị cáo T3 chờ sẵn cùng nhau tẩu thoát về nhà thuê của C.

Bị cáo T1 mang laptop bán tại cửa hàng không rõ tên, địa chỉ được số tiền 850.000đồng và bán nhẫn vàng tại tiệm vàng gần đó với giá 1.100.000đồng, đưa cho bị cáo T3 điện thoại di động SamSung và số tiền 1.000.000đ (một triệu đồng) từ số tiền bán tài sản trộm được. Điện thoại di động bị cáo T3 sử dụng đã bị hỏng nên đã mang đi vứt, ở đâu không nhớ rõ. Số tiền có được từ việc bán tài sản trộm được bị cáo T1 và bị cáo T3 đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 382/KL-HĐĐG ngày 16/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản TP T xác định tổng tài sản thiệt hại có trị giá là: 5.909.000đ (năm triệu chín trăm lẻ chín nghìn đồng). Số tiền mất là 500.000đ (năm trăm ngàn đồng). Như vậy, tổng tài sản thiệt hại tại vụ án nêu trên là 6.409.000đ (sáu triệu bốn trăm lẻ chín nghìn đồng).

- Vụ thứ 9:

Khoảng 14 giờ 00 phút ngày 23/5/2020 các bị cáo T1, D, D1, cùng C, V và T13 rủ nhau đến thành phố T, tỉnh Long An tìm nhà vắng chủ, không người trông coi để đột nhập vào trộm cắp tài sản mang đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khi đi, bị cáo T1 điều khiển xe Vario màu cam không gắn biển số chở bị cáo D (xe Vario màu đỏ-đen biển số 63C1- 035.66 của bị cáo D thay đổi dàn áo mũ xe sang màu cam); V điều khiển xe Luvias màu cam, không rõ biển số của V chở bị cáo D1 còn T13 điều khiển xe Luvias màu trắng, không rõ biển số của T13 chở C xuất phát từ nhà thuê của C tại xã T, TP M, tỉnh Tiền Giang. Trước khi đi C chuẩn bị đem theo 01 thanh sắt loại vạm còng cua, 01 mỏ lết bằng kim loại và 01 cây vít có một đầu dẹt là các công cụ chuyên dùng phá khóa cửa nhà. Khi đến số nhà phường 3, thành phố T, Long An (xác định bị hại là Huỳnh Thị L, SN 1969, ngụ địa chỉ trên) khóa cửa ngoài, không người trông coi nên các bị cáo chọn ngôi nhà này để trộm cắp tài sản. C và V dùng các công cụ đã chuẩn bị trước để phá khóa cửa đột nhập vào trong nhà lấy trộm tài sản gồm số tiền card (thẻ cào) điện thoại là 1.000.000đ (một triệu đồng); tiền mặt là 10.500.000đ (mười triệu năm trăm nghìn đồng); 01 nhẫn vàng 24K; 01 sợi dây chuyền vàng trắng; 01 điện thoại di động Samsung J7 cũ màu đen; 01 điện thoại di động Iphone 6 màu vàng đồng. Còn bị cáo D, T1, D1 và đối tượng T13 đứng ngoài cảnh giới. Sau khi trộm tài sản xong C và V quay trở ra chỗ bị cáo D, T1, D1 và T13 chờ sẵn cùng nhau tẩu thoát về nhà thuê của C.

C và V nói cho bị cáo T1 số tài sản trộm cắp đồng thời chia cho bị cáo T1 số tiền 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) từ số tiền mặt và 04 thẻ cào mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng) từ số thẻ cào trộm được. Ngoài ra, C và V đưa số vàng và điện thoại trộm được cho bị cáo T1 mang đi bán (bán ở đâu do thời gian lâu không nhớ) được số tiền 6.000.000đ (sáu triệu đồng), bị cáo T1 lấy 1.000.000đ (một triệu đồng) đưa T13 5.000.000đ (năm triệu đồng) để chia lại cho các bị cáo còn lại. T13 chia cho bị cáo D 1.200.000đ (một triệu hai trăm nghìn đồng) từ số tiền bán tài sản có được và 04 thẻ cào mệnh giá 50.000đ (năm mươi nghìn đồng). C chia cho bị cáo D1 1.000.000đ (một triệu đồng) từ số tiền bán tài sản. Số tiền và thẻ cào có được bị cáo T1, bị cáo D và bị cáo D1 đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 381/KL-HĐĐG ngày 15/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản TP. T xác định tổng tài sản thiệt hại có trị giá là: 7.912.000đ (bảy triệu chín trăm mười hai nghìn đồng). Số tiền card điện thoại là 1.000.000đ (một triệu đồng) và số tiền mặt là 10.500.000đ (mười triệu năm trăm ngàn đồng). Như vậy, tổng tài sản thiệt hại tại vụ án nêu trên là 19.412.000đ (mười chín triệu bốn trăm mười hai nghìn đồng).

- Vụ thứ 10:

Khoảng 01 giờ 30 phút ngày 21/6/2020 các bị cáo D cùng các đối tượng C, V và T13 rủ nhau đến thành phố T, tỉnh Long An tìm nhà vắng chủ, không người trông coi để đột nhập vào trộm cắp tài sản mang đi bán lấy tiền chia nhau tiêu xài. Khi đi, bị cáo D điều khiển xe Vario màu cam BKS: 63C1-035.66 của bị cáo D chở V (xe Vario màu đỏ, đen biển số 63C1- 035.66 của bị cáo D thay đổi dàn áo sang màu cam); còn T13 điều khiển xe Luvias màu xám, không rõ biển số của V chở C xuất phát từ

nhà thuê của C tại xã T, thành phố M, tỉnh Tiền Giang. Trước khi đi C chuẩn bị đem theo 01 thanh sắt loại vạm còng cua, 01 mỏ lết bằng kim loại và 01 cây vít có một đầu dẹt là các công cụ chuyên dùng phá khóa cửa nhà. Khi đến số nhà phường 7, thành phố T, Long An (xác định bị hại là Ngô Minh T7, SN 1975, ngụ địa chỉ trên) khóa cửa ngoài, không người trông coi các bị cáo chọn ngôi nhà này để trộm cắp tài sản. C và V dùng các công cụ đã chuẩn bị trước để phá khóa cửa đột nhập vào trong nhà lấy trộm tài sản gồm tiền Việt Nam là 27.000.000đ; 300USD; 01 lắc tay vàng 18K; 01 sợi dây chuyền vàng 18K; 01 mặt dây chuyền hột răng heo vàng 18K; 01 nhẫn hình đầu rồng vàng 24K; 01 điện thoại di động hiệu SamSung Note 8 màu vàng đồng; 01 laptop hiệu DELL màu đen. Còn bị cáo D và T13 đứng ngoài canh giới. Sau khi trộm tài sản xong C và V quay trở ra chỗ bị cáo D và T13 chờ sẵn cùng nhau tẩu thoát về nhà thuê của C.

Bị cáo D nhận được từ T13 số tiền 2.000.000đ (hai triệu đồng) từ số tiền mặt trộm được và 2.000.000đ (hai triệu đồng) từ số tiền bán tài sản trộm được, tổng cộng 4.000.000đ (bốn triệu đồng). Số tiền có được bị cáo D đã tiêu xài cá nhân hết.

Tại Kết luận về việc định giá tài sản trong tố tụng hình sự số 374/KL-HĐĐG ngày 15/11/2020 của Hội đồng định giá tài sản TP T xác định tổng tài sản thiệt hại có trị giá là: 247.655.000đ (hai trăm bốn mươi bảy triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng). Số tiền mặt là 27.000.000đ (hai mươi bảy triệu đồng). Như vậy, tổng tài sản thiệt hại tại vụ án nêu trên là 274.655.000đ (hai trăm bảy mươi bốn triệu sáu trăm năm mươi lăm nghìn đồng).

Ngoài ra các bị cáo còn khai nhận đã thực hiện nhiều vụ án trộm cắp tài sản trên địa bàn tỉnh Tiền Giang và huyện C tỉnh Long An đã bị Cơ quan Cảnh sát điều tra Tiền Giang và C, Long An khởi tố. Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố T đã có công văn gửi yêu cầu tiến hành điều tra theo qui định của pháp luật.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm 26/2021/HS-ST ngày 04-6-2021 của Tòa án nhân dân thành phố T, tỉnh Long An đã xử:

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Thanh T1, Đoàn Tấn D, Nguyễn Duy T3, Lương Hoàng D1, Âu Trần Huy B, Lê Nghiệp T2, Dương Trần Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a khoản 3 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điểm a,b,g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Thanh T1 10 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2020.

Áp dụng khoản điểm a, c, g, khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Lê Nghiệp T2 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 07/8/2020.

Áp dụng khoản điểm a, c, g, khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Nguyễn Duy T3 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 22/9/2020.

Áp dụng khoản điểm a, b, đ khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Đoàn Tấn D 05 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2020.

Áp dụng khoản điểm a, đ khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Lương Hoàng D1 04 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2020.

Áp dụng khoản điểm a, c khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58, điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Âu Trần Huy B 04 năm tù.

Áp dụng Điều 56, khoản 5 Điều 65 Bộ luật hình sự, buộc bị cáo chấp hành hình phạt 02 năm tù cho hưởng án treo 04 năm thử thách của bản án số 61/20218/HS-ST ngày 22/11/2018 của Tòa án nhân dân huyện Chợ Gạo, tỉnh Tiền Giang. Buộc bị cáo chấp hành hình phạt của hai bản án là 06 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 21/7/2020.

Áp dụng khoản điểm a, c, khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017); xử phạt bị cáo Dương Trần Minh T 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2020.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về thời hạn tạm giam, xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự án phí, quyền và thời hạn kháng cáo đối với những người tham gia tố tụng.

Ngày 17/6/2021, bị cáo Dương Trần Minh T và Đoàn Tấn D kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Các bị cáo khác không kháng cáo Bản án sơ thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo D và T thừa nhận đã thực hiện hành vi đúng như bản án sơ thẩm đã xử, các bị cáo xác định bị Tòa án cấp sơ thẩm xét xử về tội “Trộm cắp tài sản” là đúng, không oan. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An phát biểu quan điểm có nội dung:

Xét thấy về hình thức và thủ tục kháng cáo của các bị cáo trong thời hạn luật định, những yêu cầu kháng cáo phù hợp với quy định của pháp luật nên được ghi nhận để xem xét.

Về nội dung: Hội đồng xét xử sơ thẩm đã căn cứ có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thanh T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Nghiệp T2, Nguyễn Duy T3 phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đoàn Tấn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, b, đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lương Hoàng D1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Âu Trần Huy B, Dương Trần Minh T phạm tội

“Trộm cắp tài sản” theo điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự và tuyên phạt các bị cáo theo mức án đã tuyên.

Ngày 14/6/2021 Đoàn Tấn D và Dương Trần Minh T kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Xét kháng cáo của 02 bị cáo nhận thấy: Bị cáo Đoàn Tấn D thực hiện 02 vụ trộm cắp cùng với bị cáo Nguyễn Thanh T1 và Lương Hoàng D1 vào ngày 23/5/2020 và ngày 18/7/2020 đồng thời xác định các bị cáo chiếm đoạt tài sản của bị hại 47.102.000 đồng. Bị cáo Dương Trần Minh T cùng đồng bọn thực hiện 01 vụ án trộm cắp tài sản, tổng tài sản thiệt hại theo lời khai bị hại là: 58.063.000đ (năm mươi tám triệu không trăm sáu mươi ba nghìn đồng). Bị cáo T hưởng lợi 1.900.000 đồng. Trong quá trình điều tra xét xử các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo Dương Trần Minh T nộp tiền khắc phục một phần hậu quả 10.000.000đ/58.063.000đ nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Bị cáo D có nhân thân tốt chưa có tiền án tiền sự. Bị cáo T đã một lần phạm tội nhưng không chịu sửa chữa mà tiếp tục phạm tội. Các bị cáo đều phạm nhiều điểm quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Trong đó Đoàn Tấn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, b, đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Dương Trần Minh T phạm tội “trộm cắp tài sản” theo điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Nên mức hình phạt cấp sơ thẩm áp dụng cho các bị cáo là phù hợp. Khi kháng cáo các bị cáo không cung cấp được tình tiết giảm nhẹ nào mới nên không có căn cứ xem xét kháng cáo của các bị cáo.

Kiểm sát viên đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Long An tham gia phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử; Áp dụng điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Tấn D, Dương Trần Minh T giữ nguyên Bản án số: 26/2021/HS-ST ngày 04-6-2021 của TAND TP. Tân An, tỉnh Long An.

Các Quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo kháng nghị.

Bị cáo không tranh luận, lời nói sau cùng bị cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Bị cáo Dương Trần Minh T và Đoàn Tấn D kháng cáo trong thời hạn theo quy định của pháp luật nên Tòa án nhân dân tỉnh Long An thụ lý vụ án giải quyết theo thủ tục phúc thẩm là có căn cứ.

[2] Trong khoảng thời gian từ năm 2018 đến năm 2020 các bị cáo Nguyễn Thanh T1, Lương Hoàng D1, Đoàn Tấn D, Âu Trần Huy B, Dương Trần Minh T, Lê Nghiệp T2, Nguyễn Duy T3, và các đối tượng khác gồm Nguyễn Thanh C, Nguyễn Thanh T13, Nguyễn Hoàng V đã thực hiện hành vi trộm cắp tài sản của nhiều người bằng thủ đoạn: Tập trung tại nhà trọ của Nguyễn Thanh C để bàn bạc thống nhất chọn địa điểm, chuẩn bị sẵn các công cụ chuyên bẻ phá khóa cửa nhà,

chuẩn bị các xe mô tô đi gây án và thường xuyên thay đổi đặc điểm xe, chuẩn bị bình xịt hơi cay dùng để tấn công người khác khi bị phát hiện.... rồi điều khiển xe mô tô đi từ tỉnh Tiền Giang đến thành phố Tân An, tỉnh Long An tìm nhà nào khóa cửa bên ngoài không người trông coi thì dùng công cụ cạy cửa, bẻ khóa đột nhập vào bên trong nhà trộm cắp tài sản, các bị cáo đã thực hiện 11 lần trộm cắp. Án Sơ thẩm xét xử đã có đủ căn cứ kết luận bị cáo Nguyễn Thanh T1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lê Nghiệp T2, Nguyễn Duy T3 phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, c, g khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Đoàn Tấn D phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, b, đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Lương Hoàng D1 phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm a, đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự; bị cáo Âu Trần Huy B, Dương Trần Minh T phạm tội “trộm cắp tài sản” theo điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật Hình sự. Và tuyên phạt các bị cáo theo mức án đã tuyên. Trong đó:

- Bị cáo Đoàn Tấn D cùng đồng bọn thực hiện 05 vụ án trộm cắp tài sản, tổng tài sản thiệt hại theo lời khai của bị hại là: 735.561.000đ (bảy trăm ba mươi lăm triệu năm trăm sáu mươi một nghìn đồng) bị cáo D được hưởng lợi 11.400.000 đồng. Đối các vụ án thứ 5, 7, 10 bị cáo D thực hiện hành vi phạm tội chung với các đối tượng Nguyễn Thanh C, Nguyễn Thanh T13 và Nguyễn Hoàng V vào các ngày 21/01/2020; 15/02/2020 và ngày 21/6/2020 nhưng chỉ đứng ngoài cảnh giới không biết các đối tượng C, T13, V chiếm đoạt tài sản của các bị hại là bao nhiêu. Hiện nay 03 đối tượng này bỏ trốn nên Cơ quan Cảnh sát điều tra tách các vụ án mà Đoàn Tấn D đã thực hiện chung với C, T13, V ra để tiếp tục điều tra xử lý sau là phù hợp. Do vậy trong vụ án này cấp sơ thẩm chỉ truy tố xét xử Đoàn Tấn D 2 lần phạm tội trộm cắp cùng với bị cáo Nguyễn Thanh T1 và Lương Hoàng D1 vào ngày 23/5/2020 và ngày 18/7/2020 và xác định bị cáo chiếm đoạt tài sản của các bị hại có giá trị là 47.102.000 đồng.

- Bị cáo Dương Trần Minh T cùng đồng bọn thực hiện 01 vụ án trộm cắp tài sản, tổng tài sản thiệt hại theo lời khai bị hại là: 58.063.000đ (năm mươi tám triệu không trăm sáu mươi ba nghìn đồng). Bị cáo T hưởng lợi 1.900.000 đồng.

[3] Hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản do các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội. Hành vi này đã xâm hại trực tiếp đến quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác, quyền này được pháp luật hình sự bảo vệ. Hành vi phạm tội của các bị cáo không những xâm hại trực tiếp đến tài sản đang thuộc sở hữu của người khác, mà còn gây ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự xã hội tại địa phương. Khi thực hiện hành vi, các bị cáo có đủ năng lực trách nhiệm hình sự và nhận thức được hành vi của các bị cáo gây ra là vi phạm pháp luật nhưng các bị cáo vẫn bất chấp pháp luật thực hiện hành vi với lỗi cố ý trực tiếp. Hành vi của bị cáo Dương Trần Minh T và Đoàn Tấn D phạm vào tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự. Trong vụ án này, hành vi phạm tội của các bị cáo có sự bàn bạc trước, có sự phân công nhiệm vụ, cấu kết chặt chẽ với nhau do đó các bị cáo phạm tội với tính tiết định khung tăng nặng là phạm tội có tổ chức, phạm tội có tính chất chuyên nghiệp, hành hung để tẩu thoát, tài sản các bị cáo chiếm đoạt có giá trị lớn.

Tòa sơ thẩm đã xét xử bị cáo Đoàn Tấn D về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, b, đ khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự, xét xử bị cáo Dương Trần Minh T về tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm a, c khoản 2 Điều 173 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo Đoàn Tấn D 5 năm tù và xử phạt bị cáo Dương Trần Minh T 3 năm tù là có căn cứ pháp luật, đúng người, đúng tội, không oan sai. Các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

[4] Xét kháng cáo của các bị cáo: Án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho các bị cáo như đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội, đây là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi bổ sung năm 2017, bị cáo Dương Trần Minh T nộp tiền khắc phục một phần hậu quả nên được áp dụng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự đây là những tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự và xử phạt bị cáo Đoàn Tấn D 05 (năm) năm tù, xử phạt bị cáo Dương Trần Minh T 03 (ba) năm tù. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt. Xét thấy án sơ thẩm xét xử các bị cáo với mức hình phạt trên là tương xứng với hành vi và hậu quả hành vi phạm tội của các bị cáo, các bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không cung cấp tình tiết giảm nhẹ nào mới ngoài các tình tiết giảm nhẹ mà án sơ thẩm đã áp dụng khi xét xử sơ thẩm nên không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt của các bị cáo. Áp dụng điểm a khoản 1, Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Đoàn Tấn D và bị cáo Dương Trần Minh T; Giữ nguyên hình phạt của bản án sơ thẩm đối với 2 bị cáo như đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị là phù hợp.

[5] Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 24-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, xử phạt bị cáo Dương Trần Minh T 01 năm 03 tháng tù, xử phạt bị cáo Đoàn Tấn D 01 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” hiện nay đã có hiệu lực pháp luật nên Hội đồng xét xử cấp Phúc thẩm có căn cứ tổng hợp hình phạt của bản án này với hình phạt của bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 24-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành theo quy định tại Điều 56 Bộ luật Hình sự. Riêng đối với các bị cáo khác trong vụ án không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm hình phạt của Bản án sơ thẩm đã có hiệu lực pháp luật Tòa án nhân dân thành phố Tân An phối hợp với Tòa án nhân dân huyện Châu Thành T hành lập hồ sơ tổng hợp hình phạt của Bản án hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 04-6-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An đã có hiệu lực pháp luật với hình phạt của Bản án Hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 24-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành đã có hiệu lực theo quy định tại khoản 3 Điều 56 Bộ luật hình sự để thi hành hình phạt chung.

[6] Về án phí: Áp dụng Điều 135, 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội: Bị cáo Đoàn Tấn D, Dương Trần Minh T phải chịu án phí hình sự phúc thẩm do kháng cáo không được chấp nhận.

Các quyết định khác của án sơ thẩm không kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355 và Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2015.

Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Đoàn Tấn D, Dương Trần Minh T; Giữ nguyên Bản án Hình sự sơ thẩm số 26/2021/HS-ST ngày 04-6-2021 của Tòa án nhân dân thành phố Tân An, tỉnh Long An.

2. Tuyên bố bị cáo Đoàn Tấn D, Dương Trần Minh T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Áp dụng điểm a, b, đ khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 Điều 51, điểm g khoản 1 Điều 52, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Đoàn Tấn D 05 (năm) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 18/7/2020.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tổng hợp hình phạt của Bản án này với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 24-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An xử phạt bị cáo 01 (một) năm tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Buộc bị cáo Đoàn Tấn D phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 06 (sáu) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 18/7/2020.

Áp dụng điểm a, c khoản 2 Điều 173, điểm b, s khoản 1 Điều 51, Điều 38, Điều 50, Điều 17, Điều 58 Bộ luật Hình sự năm 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017; Xử phạt bị cáo Dương Trần Minh T 03 (ba) năm tù, thời hạn tù tính từ ngày 09/9/2020.

Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tổng hợp hình phạt của Bản án này với Bản án hình sự sơ thẩm số 17/2021/HS-ST ngày 24-6-2021 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tỉnh Long An xử phạt bị cáo 01 (một) năm 03 (ba) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”; Buộc bị cáo Dương Trần Minh T phải chấp hành hình phạt chung của hai Bản án là 04 (bốn) năm 03 (ba) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 09/9/2020.

Áp dụng Điều 347 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tiếp tục tạm giam bị cáo Đoàn Tấn D, Dương Trần Minh T 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án (19/10/2021) để đảm bảo thi hành án.

3. Về án phí Phúc thẩm: Áp dụng Điều 135, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Mỗi bị cáo Đoàn Tấn D, Dương Trần Minh T phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

4. Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục Phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TANDCC tại TP.HCM (1);
- VKSNDCC tại TP.HCM (1);
- VKSND tỉnh Long An (1);
- STP tỉnh Long An (1);
- TAND huyện (2);
- VKSND huyện (1);
- Chi cục THADS huyện (1);
- Bị cáo (1);
- Lưu HS, AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Trần Văn Nhậm